

Số: 96 /KH-CCL

Bình Thạnh, ngày 20 tháng 12 năm 2016

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS CÙ CHÍNH LAN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

PHẦN I: GIỚI THIỆU BỐI CẢNH CHUNG VÀ PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG

I- VAI TRÒ, VỊ TRÍ CỦA KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định "Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt" và "Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng xây dựng đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam".

♦ Các quan điểm chủ đạo về phát triển giáo dục đào tạo trong thời gian tới:

- Giáo dục được đặc biệt coi trọng, “Là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân”.

- Giáo dục và đào tạo có sứ mạng đào tạo con người phát triển toàn diện, góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến của đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa, đồng thời tạo lập nền tảng và động lực công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Giáo dục vừa đáp ứng yêu cầu xã hội, vừa thỏa mãn nhu cầu phát triển của mỗi cá nhân, mang đến niềm vui học tập cho mỗi người và tiến tới một xã hội học tập.

- Giáo dục phải được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất; nội dung giáo dục phải đảm bảo tính cơ bản, toàn diện, thiết thực, hiện đại, có hệ thống; phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học.

- Mục tiêu chung của phát triển Giáo dục Việt Nam là phải “tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục theo hướng tiếp cận với trình độ tiên tiến của thế giới... đặc biệt chú trọng nhân lực có trình độ khoa học công nghệ cao”.

- Đẩy mạnh việc đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục theo hướng hiện đại và phù hợp với thực tiễn Việt Nam; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản lý giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Chính vì vậy, việc xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020 là cần thiết nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu, giải pháp chủ yếu của giáo dục trong quá trình vận động và phát triển, theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

II- CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG

1) Căn cứ chung

- Luật Giáo dục được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005.

- Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.

- Quyết định số 201/2001/QĐ-TTg ngày 28/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển giáo dục 2001- 2010.

- Dự thảo Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2009-2020 (lần thứ 14)

- Dự thảo Kế hoạch phát triển Giáo dục Đào tạo quận Bình Thạnh từ nay đến 2020.

2) THCS

- Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học theo Quyết định 07/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/4/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quy chế công nhận trường Trung học đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định 27/2001/QĐ-BGDĐT ngày 05/7/2001 và Quyết định 08/2005/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

PHẦN II: PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TRƯỜNG THCS CÙ CHÍNH LAN

- Quyết định thành lập Trường: Số 1141/QĐ – UB, ngày 02/08/1997 của Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh về việc sắp xếp mạng lưới Giáo dục – Đào tạo quận Bình Thạnh.

- Quyết định số 5532/2007/QĐ-UBND ngày 14/8/2007 của Ủy Ban Nhân Dân Quận Bình Thạnh về việc chuyển đổi trường Trung học cơ sở Bán công Cù Chính Lan thành trường Trung học cơ sở Cù Chính Lan quận Bình Thạnh.

- Trường có diện tích 4.234 m², gồm 1 trệt và 1 lầu.

+ Diện tích sàn xây dựng: 2644,7 m²

+ Số phòng học: 18

+ 02 phòng THPTN, 02 phòng vi tính, 01 phòng Thiết bị, 01 phòng y tế, 01 phòng dạy bảng tương tác.

+ 01 phòng Thư viện đạt Tiên tiến.

+ Số phòng chức năng: 05

+ 01 phòng Truyền thống.

- Quyết định thành lập Trường: Số 1141/QĐ – UB, ngày 02/08/1997 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc sắp xếp mạng lưới Giáo dục – Đào tạo quận Bình Thạnh.

- Quyết định số 5532/2007/QĐ-UBND ngày 14/8/2007 của Ủy Ban Nhân Dân quận Bình Thạnh về việc chuyển đổi trường Trung học cơ sở Bán công Cù Chính Lan thành trường Trung học cơ sở Cù Chính Lan quận Bình Thạnh.

- Trường có diện tích 4.234 m², gồm 1 trệt và 1 lầu.

- + Diện tích sàn xây dựng: 2644,7 m²
- + Số phòng học: 18
- + 02 phòng THPTN, 02 phòng vi tính, 01 phòng Thiết bị, 01 phòng y tế, 01 phòng dạy bằng tương tác.
- + 01 phòng Thư viện đạt Tiên tiến.
- + Số phòng chức năng: 05
- + 01 phòng Truyền thông.
- Đội ngũ CBQL-GV-CNV gồm: 02 CBQL, 31 giáo viên, 10 nhân viên. Về chuyên môn hầu hết CBQL-GV đều đạt chuẩn, 100% CBQL-GV-NV đạt chuẩn về chuyên môn, 02 CBQL và 31 GV trên chuẩn về chuyên môn, 94% CBQL-GV đạt bằng A Tin học và trên 75,5% đạt trình độ A về ngoại ngữ.
- Chất lượng giáo dục nhiều năm qua tương đối ổn định đối với trường công lập.
 - + Xếp Loại hạnh kiểm năm học 2015 - 2016: 85,5% Tốt; 13,7% Khá và 0,8% Trung bình.
 - + Xếp loại học lực năm học 2015-2016: 25,8% Giỏi; 39,8% Khá và 29,3% Trung bình.
 - Hiệu suất đào tạo đạt 89,30%.

Năm học	Tỷ lệ TN/THCS	Tỷ lệ vào lớp 10 công lập
2013 - 2014	100%	69,1%
2014 – 2015	100%	62,7%
2015 - 2016	100%	88,7%

II- MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

1. Tích cực

- Đội ngũ CB - GV - CNV nhiệt tình, trách nhiệm và số lượng đủ để đáp ứng giảng dạy tất cả các bộ môn với số tiết học qui định của BGD.
- CSVC khang trang thoáng mát, đủ phòng học tổ chức 2 buổi /ngày.

- Có các phòng chức năng THPTN Lý – Hóa – Sinh, Vi tính, Thư viện, Thiết bị, phòng bảng tương tác phục vụ tốt việc giảng dạy.

- Sân trường thoáng mát đủ rộng để các em vui chơi và tổ chức tốt hoạt động thể dục thể thao.

- Nhất là được sự quan tâm của Phòng Giáo dục, chính quyền địa phương, Hội đồng giáo dục và hội cha mẹ HS.

- Trình độ chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều nên ảnh hưởng đến việc phân công. Còn 03 giáo viên có cá tính riêng ảnh hưởng đến quá trình giáo dục học sinh, còn phụ huynh phản ánh.

2. Hạn chế

- Chất lượng đầu vào của học sinh chưa đồng đều nên khi giáo dục học sinh cần có sự nỗ lực rất lớn của tập thể sư phạm nhà trường nhằm nâng cao mặt bằng chất lượng trong học tập và xây dựng nề nếp.

- Khá nhiều học sinh diện tạm trú, gia đình khó khăn về kinh tế không sống cùng cha mẹ, thiếu sự quan tâm đến con em nên hạn chế sự phối hợp cùng nhà trường trong công tác giáo dục.

- Hơn 50% cha mẹ học sinh là thành phần lao động nghèo, mức thu nhập không ổn định; điều kiện đời sống khó khăn nên việc hợp tác, chia sẻ cùng với nhà trường còn rất hạn chế.

- Một số học sinh chưa được sự quan tâm của gia đình nên khả năng nhận thức yếu, tự ti, mặc cảm, ảnh hưởng đến chất lượng học tập. Ảnh hưởng tiêu cực của xã hội, của kinh tế thị trường ít nhiều ảnh hưởng đến tinh thần thái độ học tập của học sinh.

III- MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

1. Công tác quản lý

- ♦ **Tích cực:** 100% CBQL đều đạt chuẩn đào tạo chuyên môn và đã qua khóa bồi dưỡng CBQL, 50% CBQL đã được bồi dưỡng lý luận chính trị trình độ trung cấp trở lên.

- Công tác tổ chức và quản lý đã có nhiều cải tiến, có tầm nhìn, khoa học, sáng tạo. Xây dựng kế hoạch có tính khả thi, sát thực tế. Trách nhiệm CBQL trường học từng bước được nâng cao. Nhiệt tình trong công tác, bám trường, bám lớp.

♦ **Hạn chế:** Công tác xây dựng đội ngũ CBQL kế cận còn gặp nhiều khó khăn. Chưa chủ động tuyển chọn được giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.

2. Đội ngũ giáo viên – nhân viên

♦ Tích cực

- Một số ngũ giáo viên – nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục qua chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm với 100% giáo viên đạt chuẩn; trong đó 93,9% trên chuẩn là điều kiện thuận lợi để đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT trong dạy và học.

- Đa phần giáo viên luôn có ý thức cầu tiến, nắm bắt thông tin kịp thời, nhận thức và quán triệt tốt những yêu cầu đổi mới hiện nay, tâm huyết, năng động sáng tạo trong công tác.

- Hàng năm, giáo viên được tham gia nhiều chuyên đề do Phòng Giáo dục và đào tạo, trường BDGD, các tổ nhóm chuyên tổ chức; tích cực học tập, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; quán triệt tốt các cuộc vận động, chủ đề năm học do ngành và địa phương phát động.

♦ Hạn chế

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của GV phần nào còn hạn chế. Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hoặc quản lý học sinh.

3. Chất lượng dạy và học

♦ Tích cực

- Đa số giáo viên quán triệt, có nhận thức và năng lực đảm bảo về yêu cầu, xu thế đổi mới nhà trường. Nhiều giáo viên trách nhiệm, nhiệt tình; giảng dạy, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng; có chú ý phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu học sinh.

- Việc triển khai chương trình, sách giáo khoa mới; cuộc vận động đổi mới phương pháp giảng dạy; chủ trương chuẩn hóa đội ngũ và dạy 2 buổi/ngày đã tạo thêm những điều kiện nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Trang bị máy móc, thiết bị, vận dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và soạn giảng.

- Chất lượng 2 mặt giáo dục ổn định so với năm trước, chất lượng vào lớp 10 tăng cao do tư vấn đúng nguyện vọng.

♦ Hạn chế:

- Chất lượng học tập của học sinh đầu vào chưa đồng đều, ngoài một lớp chọn A1 ở mỗi khối, còn lại trình độ học sinh chưa đồng đều.

- Chất lượng giảng dạy ở một vài bộ môn còn hạn chế. Một số giáo viên chưa đầu tư tốt cho bài dạy, chưa vận dụng công nghệ thông tin. Cần phải tích cực bồi dưỡng thêm đội ngũ giáo viên mới tuyển.

- Trong đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, việc xây dựng cách học tập, tạo sự mạnh dạn và tự tin ở học sinh chưa đạt hiệu quả cao.

- Trình độ học sinh đầu vào chưa đồng đều, tiếp thu chậm nên GV khá vất vả để giúp HS tự tin học tập chủ động theo phương pháp mới và theo kịp trình độ chung của các bạn trong lớp.

- Một số PHHS do hoàn cảnh khó khăn hoặc chưa có cách nhìn đúng về giáo dục nên giao khoán việc giáo dục cho nhà trường, chưa quan tâm tạo điều kiện học tập cho học sinh. Đây là nguyên nhân học sinh học yếu và nguy cơ dẫn đến bỏ học.

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

♦ Tích cực

- Trường có diện tích 4.234,8 m², gồm 1 trệt và 1 lầu.
- Nhà vệ sinh khá ổn định
 - + Diện tích sàn xây dựng: 2644,7m²
 - + Số phòng học: 18
 - + 03 phòng THPTN, 02 phòng vi tính, 01 phòng Thiết bị, 01 phòng dạy bằng tương tác.
 - + 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Thư viện đạt Tiên tiến, 01

phòng y tế.

- Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện nay. Đa số phòng học thông thoáng, sạch đẹp, khang trang, có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại để phục vụ tốt cho việc giảng dạy và học tập. Nhà trường đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện xã hội hóa giáo dục.

- 100% máy tính được nối mạng Internet.

- Trang bị thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu qui định của BGD&ĐT. Ngoài ra, trường trang bị thêm máy photocopy, máy vi tính, Laptop, máy chiếu, màn hình bằng nguồn ngân sách, quỹ tự có và các công trình tự nguyện của cha mẹ học sinh.

♦ Hạn chế

- Thiếu phòng thí nghiệm Sinh, phòng thí nghiệm Lý các dây điện ở bàn thực hành đã xuống cấp, phòng máy vi tính học sinh đã quá cũ.

- Việc ứng dụng CNTT và sử dụng thiết bị hiện đại phục vụ dạy và học tuy có đẩy mạnh vào thang điểm thi đua nhưng vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng tốt cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

PHẦN III: KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

I- SỨ MỆNH, TẦM NHÌN VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỦA TRƯỜNG

1. Mục tiêu của trường

♦ Mục tiêu chung

Thực hiện đổi mới toàn diện nề nếp tốt, giáo dục tốt, ý thức tốt cùng với việc xây dựng ngôi trường tiên tiến, hiện đại, xây dựng môi trường thân thiện, nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để tạo cơ hội phát triển tốt nhất năng lực học tập, tính năng động, sáng tạo và năng khiếu của mỗi học sinh; giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, có kỹ năng sống, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội để đáp ứng được mọi yêu cầu trong giai đoạn mới của đất nước.

♦ Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng trường tiên tiến, hiện đại, thân thiện với cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đồng bộ, tích cực sử dụng công nghệ thông tin – truyền thông, hình thành văn hóa nhà trường tạo ra một ngôi trường để mỗi ngày học sinh đến trường là một ngày hạnh phúc.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có khả năng lãnh đạo, phong cách quản lý tiên tiến, có trình độ chính trị, chuyên môn, có kỹ năng giao tiếp và biết lắng nghe.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, phong cách giảng dạy hiện đại, thể hiện sự nhiệt tâm, trách nhiệm và đầy tình yêu thương học trò.

- Cung cấp cho học sinh hành trang kiến thức vững chắc, xây dựng phương pháp học tập, tự học; tạo môi trường mở, khuyến khích sự phát triển óc sáng tạo, khả năng suy luận, năng lực tư duy, hoạt động tự chủ và độc lập của học sinh, có khát vọng vươn tới mạnh mẽ.

2. Tầm nhìn

Đến 2020, trường THCS Cù Chính Lan phấn đấu xây dựng và hình thành đội ngũ cán bộ quản lý – giáo viên giỏi, những học sinh có kỹ năng sống tốt, học tập luôn có khát vọng vươn lên.

3. Giá trị: Hệ thống giá trị nền tảng cần xây dựng:

Đối với CBQL là: Niềm tin - Sáng tạo - Phát triển.

Đối với giáo viên là: Chất lượng - Trách nhiệm - Gương mẫu.

Đối với học sinh là: Biết hợp tác - Biết chia sẻ - Biết làm người.

II- CÁC CHIẾN LƯỢC CHÍNH

1. Chiến lược tổ chức quản lý:

*** Mục tiêu chiến lược:**

Xây dựng và phát triển bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo tay nghề vững, có tâm với nghề giáo, quản lý học sinh theo suy nghĩ mới, không áp đặt, có năng lực và trình độ cao đáp ứng yêu cầu về số lượng lẫn chất lượng, đồng bộ về cơ cấu cho sự phát triển giáo dục phổ thông.

*** Những định hướng chính:**

Đổi mới tư duy quản lý, linh hoạt, chủ động và sáng tạo, tạo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống quản lý trong trường.

- Coi trọng hiệu quả quản lý, đề cao nguyên tắc tự quyết định và tự chịu trách nhiệm.

*** Các giải pháp chủ yếu:**

- Tăng cường xây dựng Đảng và đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong trường học, củng cố hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị khác để định hướng và hỗ trợ cho công tác quản lý trường học.

- Tổ chức quản lý về hệ thống quản lý chất lượng hành chính đào tạo đạt tiêu chuẩn. Cải cách cơ chế quản lý hành chính theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả. Tin học hóa công tác quản lý hành chính, đáp ứng yêu cầu chính quy hiện đại,

tiết kiệm kinh phí và lao động. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đảm bảo tính chuyên nghiệp trong điều hành các hoạt động của trường.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống mạng quản lý điều hành hiệu quả mọi hoạt động trong toàn trường, đảm bảo khâu lưu trữ, thống kê, tổng hợp, báo cáo số liệu chính xác, kịp thời.

- Phát triển cơ sở hạ tầng văn minh, hiện đại đáp ứng tốt yêu cầu của công tác đào tạo, đảm bảo tốt tiêu chuẩn về diện tích học tập và mức đầu tư trang thiết bị trong lĩnh vực đào tạo giáo dục THCS theo quy định của nhà nước.

- Tăng cường chia sẻ, hợp tác trong nhà trường, cụm trường. Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm quản lý giáo dục với các trường bạn.

2. Chiến lược xây dựng đội ngũ

*** Mục tiêu chiến lược**

Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, mạnh về trình độ, ổn định về chuyên môn, có đủ năng lực tiếp cận với những kiến thức hiện đại, có phẩm chất đạo đức gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm của nhà giáo, gắn bó hết lòng vì sự nghiệp giáo dục. Xây dựng đội ngũ giáo viên đạt trình độ đạt trên chuẩn.

*** Những định hướng chính:**

Phấn đấu đến 2020 có đủ giáo viên thực hiện giáo dục toàn diện, đảm bảo tỷ lệ 1,95 giáo viên/lớp.

Mỗi giáo viên là một tấm gương đạo đức và sáng tạo, tự học, tự hoàn thiện và nâng cao năng lực giảng dạy. Khuyến khích sự sáng tạo trong quản lý và dạy học.

*** Các giải pháp chủ yếu:**

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đẩy mạnh cuộc vận động: “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương trách nhiệm”, cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” để xây dựng đội ngũ

cán bộ giáo viên vững vàng về tư tưởng chính trị, gương mẫu về đạo đức lối sống, đạt tiêu chuẩn về trình độ sư phạm, nghiệp vụ quản lý, luôn là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

Tăng cường các chuyên đề bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên theo các chương trình tiên tiến để bồi dưỡng, khắc phục các mặt còn yếu kém, bất cập của giáo viên, đáp ứng nhiệm vụ nhà giáo trong tình hình mới.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, nâng cao thu nhập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Tổ chức đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. Kết hợp đánh giá kết quả giáo viên với thi đua khen thưởng. Kịp thời tuyên dương, khen thưởng và nhân rộng gương điển hình về tự học và sáng tạo. Tích cực và phát hiện những vấn đề còn yếu kém và bất cập của giáo viên để có hướng điều chỉnh, giúp đỡ.

Kiểm tra, phát hiện để ngăn chặn và xử lý các biểu hiện vi phạm pháp luật, thiếu gương mẫu trong lối sống và những hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể học sinh và người khác.

3. Chiến lược nâng cao chất lượng giáo dục

♦ Mục tiêu chiến lược chung

Tiếp tục đổi mới cải tiến phương pháp giảng dạy; thực hiện việc đánh giá xếp loại, kiểm tra kết quả học tập theo chuẩn kiến thức ở từng khối lớp một cách trung thực, công bằng. Gắn việc giảng dạy trên lớp với các hoạt động ngoài giờ để giáo dục toàn diện học sinh.

♦ Những định hướng chính

Dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng, theo dự án, theo định hướng cá thể hóa. Chú trọng các phương pháp dạy học tích cực theo 3 tiêu chí: tăng cường

tính chủ động của người học, trang bị cách học, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học.

Đa dạng hóa các loại hình kiểm tra, đánh giá theo hướng đảm bảo chính xác, khách quan.

Triển khai thực hiện kiểm định và đánh giá của nhà trường. Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế để nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm.

Hình thành phát triển nhân cách giáo dục kỹ năng sống của học sinh: là con ngoan hiếu thảo trong gia đình, là học sinh hoàn thành các nhiệm vụ trong trường học; giáo dục học sinh có ý thức và khát vọng học tập.

♦ Các giải pháp chủ yếu:

- Thực hiện tốt cuộc vận động ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, trên cơ sở phối hợp tốt giữa nhà trường, chính quyền, các lực lượng chính trị xã hội.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, biến quá trình tự học có hướng dẫn và quản lý của giáo viên.

- Giáo dục ý thức tự học và hướng dẫn cho học sinh phương pháp tự học thông qua các kỹ năng: tự tìm kiếm thông tin; trao đổi ý kiến với bạn bè, thầy cô; đặt câu hỏi; hệ thống nội dung đã học.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giảng dạy và học tập phù hợp với năng khiếu, nguyện vọng, sở trường của học sinh dưới hình thức câu lạc bộ...Sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, đồ dùng dạy học, các phòng chức năng, thư viện và hội trường vào phục vụ giảng dạy, khuyến khích giáo viên tìm tòi sáng tạo trong việc sử dụng đồ dùng dạy học một cách linh hoạt, hiệu quả, biết tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho nhu cầu giảng dạy một cách tiết kiệm, lâu dài; tránh hình thức, không phù hợp với thực tế.

Đặc biệt, đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy và học, tạo điều kiện cho giảng dạy có hiệu quả các bài giảng có ứng dụng CNTT. Khuyến khích ứng dụng các phần mềm dạy học. Từng trường xây dựng, lưu trữ một thư viện bài giảng điện tử để giáo viên tham khảo, sử dụng; chia sẻ kinh nghiệm công nghệ thông tin cho đồng nghiệp.

- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ giảng dạy tích hợp, tập trung và hiện đại đáp ứng tối đa nhu cầu học tập và giảng dạy.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng để phát triển đội ngũ giáo viên yêu nghề mến trẻ.

- * Khai thác tối đa mọi nguồn lực trong và ngoài trường nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng tối đa nhu cầu của học sinh, giáo viên và cán bộ công nhân viên, và đảm bảo khả năng phát triển bền vững của nhà trường:

4. Chiến lược phát triển cơ sở vật chất

♦ Mục tiêu chiến lược chung

Tập trung xây dựng nhà trường trở thành trường học tiên tiến, thân thiện, hiện đại, an toàn, môi trường văn hóa lành mạnh.

♦ Những định hướng chính

Xây dựng trường lớp khang trang, cảnh quan sư phạm và vệ sinh môi trường được đảm bảo.

Xây dựng các phòng chức năng đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy của giáo viên và học sinh.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn cho học sinh tạo sự an tâm cho gia đình và niềm tin cho xã hội.

♦ Các giải pháp chủ yếu

- Tăng cường cây xanh, tạo cảnh quan môi trường và có kế hoạch thực hiện có hiệu quả các giờ học ở vườn trường.

- Xây dựng Căn tin văn minh – lịch sự – an toàn, đảm bảo vệ sinh thực phẩm và mua bán, ăn uống có văn hóa trong trường học và có ý thức giữ nền nếp vệ sinh môi trường.

5. Chiến lược liên kết các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường

♦ Mục tiêu chiến lược:

Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc chăm sóc giáo dục học sinh, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục, chất lượng trường học văn hóa, mở rộng hợp tác trong và ngoài nhà trường.

♦ Những định hướng chính:

Đẩy mạnh hoạt động tham gia phong trào của Ban đại diện cha mẹ học sinh, hoạt động của Hội khuyến học, phối hợp chặt chẽ với nhà trường và các tổ chức chính trị xã hội tăng cường giáo dục đạo đức cho học sinh.

Huy động các nguồn lực hỗ trợ, phát hiện nhân tài, động viên khuyến khích học sinh nghèo...; kịp thời vận động, động viên học sinh có nguy cơ bỏ học, các biểu hiện suy thoái về đạo đức trong học sinh, các hiện tượng tiêu cực khác xâm nhập vào nhà trường. Bồi dưỡng học sinh giỏi có hiệu quả hơn, các môn chủ lực.

♦ Các giải pháp chủ yếu:

- Xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp, đoàn kết, xây dựng trường có môi trường làm việc thoải mái, thuận lợi, hiệu quả cho cán bộ, giáo viên.

- Xây dựng mối quan hệ gần gũi giữa giáo viên, cán bộ với học sinh, nhằm tạo dựng một môi trường thân thiện học sinh tích cực học tập.

- Xây dựng mối quan hệ giữa học sinh với học sinh và với cựu học sinh, nhằm hình thành một mạng lưới học sinh THCS Cù Chính Lan nhằm chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau.

- Vận động những cha mẹ học sinh có tâm huyết với giáo dục cùng phối hợp với nhà trường để tham gia các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức

khác nhau. Huy động các lực lượng xã hội tham gia vào chăm lo học sinh nghèo, đối tượng chính sách, học sinh giỏi...

III- CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU ĐẾN NĂM 2020

Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục trên chuẩn chuyên môn 100%, 100% đã qua lớp nghiệp vụ quản lý, 100 % đạt trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên, 100% giáo viên đạt trình độ đại học trở lên; 95% giáo viên sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và truyền thông vào dạy học.

- Đảm bảo tỉ lệ 1,95 giáo viên/lớp ở THCS, bình quân sĩ số 40 HS/lớp.
- 100% học sinh học 2 buổi/ngày, giữ vững Thư viện tiên tiến, đủ phòng chức năng theo quy định.

Giáo dục THCS: nâng chất lượng giáo dục, huy động trên 95% từ 11-14 tuổi vào học cấp THCS, tốt nghiệp THCS hàng năm trên 98%; trên 80% số học sinh tốt nghiệp THCS được vào lớp 10 THPT, hiệu suất đào tạo trên 80%; tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 2%, ngăn chặn có hiệu quả học sinh bỏ học.

- 100% học sinh được trang bị học vấn cơ bản, kỹ năng sống, những hiểu biết ban đầu về công nghệ và nghề phổ thông.

IV- TỔ CHỨC, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục phổ thông được thông báo tới cơ quan chủ quản, phổ biến rộng rãi toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, PHHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.
- Đến năm 2020 kiểm định chất lượng giáo dục lần 2.

2. Tổ chức kiểm tra

Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của đơn vị tới từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường.

Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

Từng cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học, đề xuất những giải pháp để thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

Định kỳ hàng năm tại từng đơn vị, thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch.

PHẦN IV: KẾT LUẬN

Xuất phát từ thực trạng giáo dục phổ thông trong những năm qua và trước xu thế đổi mới và hội nhập, tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến thế giới. Trường THCS Cù Chính Lan xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2016 - 2020.

Ban Giám hiệu trường THCS Cù Chính Lan tin tưởng Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2016 - 2020 với sự đồng lòng, nhất trí cao của tất cả các thành viên trong trường, sẽ cùng nhau nỗ lực phấn đấu, vượt qua những khó khăn để hoàn thành tốt các mục tiêu mà trường đã đề ra.

Nội dung của từng chiến lược sẽ được cập nhật, sửa đổi cho phù hợp với tình hình cụ thể. Định kỳ 1 năm/lần, trường sẽ tổ chức sơ kết, đánh giá để kịp thời điều chỉnh nhằm xây dựng kế hoạch hành động năm tiếp theo cho phù hợp với chiến lược phát triển đã đề ra trong kế hoạch.

HIỆU TRƯỞNG

Hứa Thị Diễm Trâm